TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/DS –ST.
Ngày: 20/01/2020.
Về việc: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Phát Triển; 2. Bà: Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thái Vân An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/DSST, ngày 16 tháng 9 năm 2019, về việc "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng mua bán ".theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 802/QĐST-DS, ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đặng Công S, sinh năm 1960 (có mặt).
Địa chỉ: 337A/6, ấp T, xã P, huyện L, Đồng Tháp.

Bị đơn: Phạm Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: 213/6, ấp T, xã P, huyện L, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2019; Tờ tự khai; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Công S trình bày:

Từ ngày 19/12/2014 đến ngày 28/12/2015 âm lịch, ông bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho ông Phạm Văn H 42 lần được 127.474.000đ, ngày 29/12/2015 ông H có trả 60.000.000đ, còn nợ lại 67.474.000đ.

Từ 06/02/2016 đến ngày 27/12/2016 âm lịch, ông tiếp tục bán phân bón, thuốc trừ sâu cho ông H 38 lần với tổng số tiền là 43.120.000 đồng, cộng với số nợ củ 67.474.000đ là 110.594.000đ. Ngày 29/12/2016 ông H trả được 40.000.000đ còn lại 70.594.000đ.

Ngày 08/01/2017 đến ngày 07/10/2017 âm lịch, ông tiếp tục bán phân bón,

thuốc trừ sâu cho ông H 33 lần với tổng số tiền là 41.088.000đ, cộng với số tiền nợ củ là 111.682.000đ, đến nay chưa trả.

Nay ông Đặng Công S yêu cầu ông Phạm Văn H có trách nhiệm trả số tiền nợ mua vật tư nông nghiệp là 111.682.000đ (một trăm mười một triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Công S yêu cầu ông Phạm Văn H trả tiền nợ phân bón vật tư nông nghiệp, đây là vụ án tranh chấp dân sự về Hợp đồng mua bán tài sản. Các đương sự cùng cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại Điều 26; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn Phạm Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và ông H các văn bản tố tụng theo quy định nhưng các đương sự không cố tình vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với các bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa nguyên đơn cũng thống nhất.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của ông Đặng Công S yêu ông Phạm Văn H (Tý) có trách nhiệm trả cho ông Đặng Công S tổng số tiền nợ vật tư nông nghiệp trong 03 năm từ 2014 - 2017 âm lịch, tổng cộng là 111.682.000đ là có cơ sở bởi lẽ: ông S chứng minh được bằng giấy nhận nợ do ông H trực tiếp ký tên và ghi rõ họ tên vào giấy nhận nợ, ông H thừa nhận có nợ tiền phân và thuốc của ông S 111.682.000đ, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn H kể từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định nhưng ông H cố tình vắng mặt và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay có văn bản phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn ông Đặng Công S. Điều đó thể hiện bị đơn đã tự từ bỏ quyền phản bác, từ bỏ nghĩa vụ chứng minh về việc yêu cầu khởi kiện của ông S. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ mà ông S cung cấp để giải quyết theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử buộc ông H (Tý) có trách nhiệm trả cho ông S là có căn cứ, được chấp nhận. Hội đồng xét xử buộc ông Phạm Văn H phải có trách nhiệm trả cho ông S đối tiền mua vật tư nông nghiệp (phân và thuốc) 111.682.000đ là đúng quy định pháp luật, phù hợp với tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 430 Bộ luật dân sự quy định: "Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán".

...

Tại Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

"1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản".

...

[3] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.584.000đ (năm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Công S.

Buộc ông Phạm Văn H có trách nhiệm trả cho ông Đặng Công S số tiền 111.682.000đ (một trăm mười một triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

Về án phí; Tạm ứng án phí:

Ông Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.584.000đ (năm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Đặng Công S 2.792.000đ (hai triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0001804 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/01/2020). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1/

2/

[redacted]

HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

[redacted]

Vào lúc giờ phút, ngày 20/01/2020.

[redacted] Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Bà Quang Kim Cúc.

[redacted] ngày 16/9/2019, "V/v tranh chấp hợp đồng vay", giữa:

[redacted]

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

[redacted]

I. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

II. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

[redacted]

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

III. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về án phí; Tạm ứng án phí:

[redacted]ải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.584.000đ (năm triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

[redacted]ai triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001804 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/01/2020). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 01 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1/

2/

[redacted]

[redacted]

[redacted]